

Số: 03/2022/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 8, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh S có hai con chung là cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 28/12/2009 và cháu Nguyễn Quang N, sinh ngày 02/02/2013. Chị H và anh S tự nguyện thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Quang H1 cho anh Nguyễn Khắc S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Huy thành niên. Giao cháu Nguyễn Quang N cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân

cho đến khi cháu N thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh S tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0005894, ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Trả lại chị H 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã ĐX, huyện Thanh Thủy (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Viết Tú